

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 168/2019/HS-PT

Ngày: 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo **H**.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

H; Tên gọi khác: (không có); sinh năm: 1968; giới tính: nam; nơi cư trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; con ông S (đã chết) và bà Đ (đã chết); anh, chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: H, sinh năm 1959, con: có 01 con sinh năm 1997. Tiền sự, tiền án: không có; Đặc điểm nhân thân: ngày 18/4/2002, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã xoá án tích). Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/10/2018, H cùng bạn gái tên Huỳnh Thị Diễm T đến nhà Cao Văn L (bạn của T), ngụ: ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Đồng Tháp chơi và tổ chức nhậu. H tham gia uống 02 chai bia hiệu Sài Gòn- Kiên Giang thì nghỉ đợi nhậu xong chờ T về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 64H4-4620 chở Huỳnh Thị Diễm T về nhà trên đường Bờ Tây- Kinh Mới theo hướng từ Kinh 19 đến chợ A. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, H phát hiện bà Trần Thị L, sinh năm 1940, ngụ: ấp An Phú, xã An Khánh đang đi bộ từ lề phải sang **lề** trái theo hướng đi của H nên **H nhân** còi để bà L chú ý. Khi còn cách bà L khoảng 05 mét thì H đạp thắng và đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp nên va chạm với bà L làm bà L té ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn thì bà L được gia đình chở đi cấp cứu và tử vong trên đường đưa đến bệnh viện Chợ Rẫy .

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, bề rộng mặt đường là 3,3 mét. Vùng va chạm có kích thước 0,4m x 0,5m có tâm vào lề trái hướng đi xe mô tô biển số 64H4-4620 là 1,2m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 315 ngày 14/10/2018 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Đồng Tháp xác định nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị L là do va chạm vùng đầu vào vật cứng gây chấn thương sọ não, phù não, xuất huyết não, màng não.

Ngày 31/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp kết luận nồng độ cồn trong mẫu máu thu giữ của H được niêm phong ngày 14/10/2018 có chứa thành phần cồn (Ethanol) nồng độ 68,7mg/100ml máu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo H 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, 468 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại là chị Cao Kim H1 số tiền mai táng phí là 29.212.000 đồng; tiền xe chuyển viện 1.736.218 đồng và bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 49.051.782 đồng. Tổng cộng chung các khoản là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*); bị cáo H đã khắc phục được 10.000.000 đồng.

Bị cáo H phải bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp bị hại chị Cao Kim H1 số tiền là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo nộp 20.000.000 đồng để bồi thường cho chị Cao Kim H1 là đại diện hợp pháp bị hại; đồng thời chị Cao Kim H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa một phần quyết định bản án hình sự sơ thẩm với mức từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 14/10/2018, sau khi đã có uống rượu nồng độ cồn trong máu là 68,7mg/100ml máu, H điều khiển xe

mô tô biển số 64H4-4620 chở Huỳnh Thị Diễm T trên đường Bờ Tây- Kinh Mới, khi đến đoạn đường thuộc ấp An Phú, xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, H phát hiện bà Trần Thị L đang đi bộ sang đường nhưng H không giảm tốc độ vì nghĩ nhân còi bà L sẽ nghe thấy. Khi còn cách bà L khoảng 05 mét, H đạp thắng và đánh tay lái sang trái nhưng không kịp nên va chạm làm bà L té xuống đường gây chấn thương sọ não, phù não, xuất huyết não, màng não dẫn đến tử vong. Hành vi trên của bị cáo H đã phạm **vào** tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình, Hội đồng xét xử xét thấy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

Sửa Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo H 02 (Hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- Chi cục thi hành án huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Hồng Nước